

Số: 55a/KHBS-THDB

Diễn Bích, ngày 30 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC BỔ SUNG

**Xây dựng, phát triển Trường Tiểu học Diễn Bích 5 năm giai đoạn 2020-2025,
tầm nhìn đến năm 2030**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG BỔ SUNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

Căn cứ kế hoạch số 58/KHCLBS ngày 06/8/2022 về kế hoạch số 74/KHBS-THDB ngày 07/8/2023 về kế hoạch chiến lược bổ sung xây dựng, phát triển Trường Tiểu học Diễn Bích;

Căn cứ tình hình thực tiễn của Trường Tiểu học Diễn Bích tại thời điểm tháng 8 năm 2024,

II. PHÂN TÍCH BỐI CẢNH

1. Tình hình kinh tế- xã hội xã Diễn Bích

* Điểm thuận lợi

* Điểm khó khăn:

2. Tình hình Trường Tiểu học Diễn Bích

2.1. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Có Phụ biểu 1 chi tiết kèm theo.

2.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học

Có Phụ biểu 2 chi tiết kèm theo.

2.3. Tình hình trẻ trong độ tuổi tiểu học ra lớp, dự báo quy mô lớp, học sinh

Có Phụ biểu 3 chi tiết kèm theo.

2.4. Chất lượng giáo dục

Có Phụ biểu 4 chi tiết kèm theo.

* Điểm mạnh:

* Điểm yếu:

+ Chất lượng học sinh:

Chất lượng khảo sát HS môn tiếng Anh khối lớp 5 năm 2023-2024 ở tốp thấp so với mặt bằng của huyện. Nhìn chung, chất lượng đại trà chưa cao ở tất cả các khối lớp.

+ Đội ngũ giáo viên, nhân viên:

+ Cơ sở vật chất:

Cơ sở vật chất : Đang thiếu một số phòng chức năng so với quy định tại TT13/2020 .

Diện tích khuôn viên quá chật hẹp, chỉ 5336 mét vuông /1230 học sinh .

+ Tổ chức quản lý của Ban Giám hiệu:

+ Chưa chủ động tuyển chọn được nhiều giáo viên có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm do cơ chế ràng buộc.



+ Điều kiện về nguồn lực chưa đảm bảo cho mọi hoạt động: Tỷ lệ giáo viên chưa đảm bảo 1.5 GV/lớp theo yêu cầu của CTPT 2018. Đội ngũ không ổn về mặt số lượng do GV thuyên chuyển; nghỉ sinh, thay đổi vị trí việc làm nên ảnh hưởng đến việc phân công chuyên môn cũng như chất lượng của HS.

*Nguyên nhân khách quan:

*Nguyên nhân chủ quan.

* Cơ hội:

Được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, ban ngành đoàn thể, Hội khuyến học xã Diễn Bích, đặc biệt là sự vào cuộc của Ban đại diện cha mẹ học sinh đến sự nghiệp giáo dục của nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện nâng cao các hoạt động giáo dục.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: 100% CBGV đạt trình độ Chuẩn và trên Chuẩn đào tạo. Số lượng GVG các cấp đặc biệt giáo viên giỏi cấp tỉnh được duy trì qua các chu kì. GV cơ bản có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt, có uy tín và được sự tin cao nhiệm từ phía phụ huynh.

- Thách thức:

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

2. Tầm nhìn

3. Giá trị cốt lõi

4. Mục tiêu

4.1. Mục tiêu chung

4.2. Các mục tiêu tổng quát từng giai đoạn:

4.2.1. Mục tiêu ngắn hạn: Tiếp tục giữ vững để được công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và kiểm định cấp độ 2. Cuối năm học 2024-2025, trường phấn đấu duy trì danh hiệu tập thể Lao động Tiên tiến.

4.2.2. Mục tiêu trung hạn:

4.2.3. Mục tiêu dài hạn:

4.3. Các mục tiêu từng giai đoạn

4.3.1. Từ năm 2024 đến hết năm 2025

- Trường Tiểu học Diễn Bích phấn đấu giữ vững danh hiệu trường Chuẩn quốc gia mức độ 1, KĐCLGD cấp độ 2. (theo QĐ số 1289/QĐ-SGD&ĐT ngày 24/8/2023 và QQĐ số 2713/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của Tỉnh Nghệ An)

- Có ít nhất 90 % số giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên, trong đó có ít nhất 10% số giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

+ Đạt chất lượng cao là một trong những trường tiểu học có chất lượng nằm trong top giữa của huyện Diễn Châu.

+ Trở thành một trong những trường chất lượng, uy tín của huyện Diễn Châu.

4.3.2. Đến năm 2025:

Trường phấn đấu hoàn thành mục tiêu dài hạn đạt được các tiêu chí sau:

+ Trở thành một trong những trường chất lượng cao, có thương hiệu của huyện Diễn Châu.

+ Giữ vững trường Chuẩn Quốc gia mức độ 1; KĐCLGD cấp độ 2 (công nhận lại).

4.4. Các mục tiêu và chỉ tiêu thực hiện cụ thể:

4.4.1. Tiếp cận giáo dục:

4.4.2. Nâng cao chất lượng giáo dục:

*Giáo viên:

- Đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên: 100 % được đánh giá loại Khá; phần đầu trên 50 - 60 % đạt loại tốt.

- Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin đạt từ 70 - 80%; tối thiểu 1 chuyên đề/GV/năm hoặc 1 sáng kiến/GV/năm.

- Phần đầu có 100 % giáo viên đạt GVDG cấp Trường, trong đó cấp Huyện 90 %, cấp Tỉnh 10 %.

- Có 100 % GV sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, đến năm 2025 có 20 % GV biết sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp.

- Nhu cầu giáo viên:

TT	Năm học	Tổng số		Giáo viên hiện có	Giáo viên nghỉ hưu	Nhu cầu giáo viên	Tuyển bổ sung	Ghi chú
		Học sinh	Lớp					
1	2020-2021	1052	31	41	01	43	3	
2	2021-2022	1108	31	44	01	46	3	
3	2022-2023	1175	31	39	01	43	3	
4	2023-2024	1208	32	38	01	49	9	
5	2024-2025	1230	33	41	01	50	9	

* Học sinh:

- Quy mô:

TT	Năm học	Tổng số		Học sinh Tin học	Học sinh Ngoại ngữ	Học sinh 2 buổi/ngày	Ghi chú
		Học sinh	Lớp				
1	2020-2021	1052	31	385	831	1052	
2	2021-2022	1108	31	435	1108	1108	
3	2022-2023	1175	31	960	1175	1175	
4	2023-2024	1208	32	953	1211	1208	
5	2024-2025	1230	33	959	1230	1230	

- Chất lượng học tập:

+ Trên 99.0 % HS hoàn thành chương trình lớp học.

+ Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học 100 %.

+ Tỷ lệ học sinh được khen thưởng hàng năm đạt ít nhất 60 %.

+ HS năng khiếu các cấp đạt giải cao, năm 2024 trở đi xếp top hai toàn huyện.

- Các hoạt động khác: Thực hiện song song hai chương trình giáo dục (CTPT 2018 và CTGD tăng cường):

+ Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống: Nhà trường phối hợp với các trung tâm dạy kỹ năng sống IMA, GD Steam để đưa vào chương trình giáo dục 1 tiết/tuần. Bên cạnh đó, học sinh còn được trang bị các kỹ năng sống cơ bản như ứng xử, giao tiếp, lễ phép, vâng lời, phục vụ và tự phục vụ, tôn trọng các giá trị văn hóa, di tích lịch sử, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

+ Phối hợp với các trung tâm (đạt chuẩn) để tổ chức dạy học TATC trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh; HS.

+ 60% HS của trường được dạy bơi và biết bơi.

+ Tổ chức tốt các tiết HĐTN dưới cờ.

+ Phối hợp với các đoàn thể và Ban đại diện cha mẹ học sinh, tổ chức hoạt động ngoại khoá 1 lần/năm và tham gia đầy đủ các phong trào thi đua.

4.4.3. Nâng cao đội ngũ chất lượng giáo viên:

4.4.4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí và giáo dục:

4.4.5. Huy động nguồn lực cho môi trường giáo dục:

4.4.6. Đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường:

- Phòng học, phòng làm việc: Các thiết bị đầy đủ theo quy định.

- Tham mưu với chính quyền địa phương, xây mới đa năng cuối năm 2023; xây dựng nhà vệ sinh học sinh 2 tầng; tu sửa 06 phòng học ở Phía Đông Bắc.

- Năm học 2024-2025: tham mưu địa phương mở rộng diện tích; xây thêm 04 phòng học mới ở tầng 2 dãy nhà hiệu bộ để có đủ phòng học cho HS; tu sửa hai dãy nhà ODA đã xuống cấp.

4.4.7. Công tác quản lí:

5. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Kế hoạch

5.1. Tiếp cận giáo dục:

5.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên

5.3. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện CSVC, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy và học

Tiếp tục huy động các nguồn lực để bổ sung thêm trang bị các thiết bị dạy học công nghệ theo hướng hiện đại, bản học, hệ thống chiếu sáng theo quy chuẩn.

5.4. Đổi mới các hoạt động chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục

- Duy trì sinh hoạt chuyên môn hội nghị, hội thảo, tham luận, sáng kiến, chuyên đề và các lớp bồi dưỡng cấp trường về các chuyên đề trong các lĩnh vực như: Ứng dụng CNTT trong dạy học; dạy học theo chương trình GDPT mới 2018 ; ‘dạy học thông qua chơi’; dạy học lồng ghép GDDP, GDANQP, dạy học Stem; ‘dạy học theo định hướng phát triển năng lực’... Thông qua dạy học các môn học văn hoá tích hợp với giáo dục đạo đức lối sống, quản lý lớp học bằng các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực, giáo dục bảo vệ môi trường, phong trào dự giờ, viết chuyên đề, sáng kiến...

5.5. Đổi mới công tác quản lí giáo dục

Phần đầu có 5% CBGV đạt trình độ thạc sĩ .

5.6. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

5.7. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục

5.8. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin:

6. Kinh phí thực hiện Kế hoạch chiến lược

7. Lộ trình thực hiện Kế hoạch chiến lược

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Đối với Hiệu trưởng:

8.2. Đối với Phó Hiệu trưởng:

8.3. Đối với các tổ chức đoàn thể:

8.4. Đối với Tổ trưởng chuyên môn:

8.5. Đối với tổ phó chuyên môn:

8.6. Đối với giáo viên:

8.7. Đối với nhân viên:

8.8. Đối với cha mẹ học sinh.

9. Tiêu chí đánh giá:

10. Phương thức, thời điểm đánh giá:

11. Điều chỉnh kế hoạch:

12. Kiến nghị, đề xuất

12.1. Với UBND xã Diễn Bích

- Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, có kế hoạch tu sửa 2 dãy nhà ODA đã xuống cấp; xây mới dãy nhà gồm 04 phòng học để có đủ phòng học, phóng chức năng... giữ vững danh hiệu trường chuẩn quốc gia mức độ và KĐCL mức độ 2.

12.2. Với UBND huyện Diễn Châu

- Đề nghị cấp trên quan tâm, bố trí đội ngũ GV đủ theo quy định cho nhà trường.

- Tiếp tục hỗ trợ nhà trường trong việc mở rộng khuôn viên; xây mới một số hạng mục.

- Hỗ trợ thêm kinh phí để mua sắm trang thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu mới của giáo dục.

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ DIỄN BÍCH



Nguyễn Việt Mãn

HIỆU TRƯỞNG



Cao Thị Thu Hiền

Phê duyệt của Phòng Giáo dục và Đào tạo Diễn Châu



Phạm Nam Trung